TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52 /**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2025
V/v "Ly hôn, quyền nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thông Thái
2. Ông Phạm Hồng Sơn
- Thư ký phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân - Gia đình, thụ lý số: 39/2025/TLST- HNGĐ ngày 11/02/2025, về việc:*"Ly hôn, quyền nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXX ngày 05/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa:

- *Nguyên đơn:* bà **Mai Thị Kim C** - sinh năm 1990
Địa chỉ: thôn Bình Hiếu, xã Phan Hiệp, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.
- *Bị đơn:* ông **Mai Xuân T** - sinh năm 1990
Địa chỉ: thôn Tuy Tịnh 2, xã Phong Phú, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, về việc ly hôn đề ngày 06/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Mai Thị Kim C trình bày:***

- *Về hôn nhân:* bà và ông Mai Xuân T xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phan Hiệp, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 14/2018 ngày 01/3/2018. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng càng về sau cả hai không hòa hợp với nhau do bất đồng quan điểm, không hề tin tưởng nhau để tiếp tục chung sống với nhau, vợ chồng đã xảy ra nhiều cải vả dẫn đến rạn nứt không thể hàn gắn được, từ đầu năm 2024 vợ chồng đã tự sống ly thân cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Tại Tòa hôm nay bà xác định không còn

tình cảm vợ chồng với ông T nữa, bà không đồng ý trở lại đoàn tụ và yêu cầu được ly hôn với ông T.

- *Về con chung:* có 02 con chung tên Mai Kim Hằng - sinh ngày 05/10/2019 và Mai Huỳnh Hữu Phước - sinh ngày 28/7/2021, các con hiện nay ở với bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các con cho đến khi các con thành niên. Bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không có.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Mai Xuân T vắng mặt không lý do.***

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Kim C được ly hôn với ông Mai Xuân T.

- Về con chung: giao 02 con chung là Mai Kim Hằng - sinh ngày 05/10/2019 và Mai Huỳnh Hữu Phước - sinh ngày 28/7/2021 cho bà C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Bà C không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: không có.

- Về án phí: bà Mai Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Mai Thị Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Mai Xuân T và yêu cầu được tiếp tục quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi thành niên. Xét yêu cầu của nguyên đơn và nơi cư trú của bị đơn, thì đây là vụ kiện: *"Ly hôn và quyền trực tiếp nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh Bình Thuận.

Đối với ông Mai Xuân T, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án ông T có mặt tại nơi cư trú, nhưng ông T không hợp tác, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án,

ông T cố tình lẫn tránh không đến Toà án làm việc, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Do bị đơn vắng mặt, Tòa án không thu thập được chứng cứ từ phía bị đơn, nên Tòa án giải quyết vụ kiện theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

2.1. Về hôn nhân: bà Mai Thị Kim C và ông Mai Xuân T xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phan Hiệp, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 14/2018 ngày 01/3/2018 là tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà C khai nại rằng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng càng về sau cả hai không hòa hợp với nhau do bất đồng quan điểm, không hề tin tưởng nhau để tiếp tục chung sống với nhau, vợ chồng đã xảy ra nhiều cải vả dẫn đến rạn nứt không thể hàn gắn được, từ đầu năm 2024 vợ chồng đã tự sống ly thân cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Tại Tòa hôm nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa, bà không đồng ý trở lại đoàn tụ và yêu cầu được ly hôn với ông T.

Như vậy, có cơ sở khẳng định đến thời điểm này, hôn nhân giữa bà C và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không đạt được hạnh phúc, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài được nữa, nên bà C yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: có 02 con chung tên Mai Kim Hằng - sinh ngày 05/10/2019 và Mai Huỳnh Hữu Phước - sinh ngày 28/7/2021 hiện nay đang ở với bà C. Bà C có nguyện vọng xin tiếp tục được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các con cho đến khi thành niên. Bà C không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo tính ổn định trong cuộc sống và sinh hoạt của con, nên cần được duy trì quyền trực tiếp nuôi con đối với bà C.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: bà C khai là không có.

[3] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định như trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

- *Về hôn nhân:* cho bà Mai Thị Kim C ly hôn với ông Mai Xuân T.

- *Về con chung:* giao 02 con chung tên Mai Kim Hằng - sinh ngày 05/10/2019 và Mai Huỳnh Hữu Phước - sinh ngày 28/7/2021 cho bà C tiếp tục được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con cho đến khi thành niên.

Bà C không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản ông T quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không có.

- *Về án phí:* bà C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí của bà C đã nộp, tại biên lai thu tiền số: 0007382 ngày 11/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, nên án phí đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/6/2025). Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án này theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS (tỉnh + huyện);
- Chi cục THA huyện;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch